TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN THÀNH** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 29/8/2018
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đức Hào
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Đình Hoàng.
2. Bà Vũ Thị Phượng.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lưu Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Ngày 29 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 192/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 05 năm 2018 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2018/QĐXX-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2018/QĐST ngày 13/8/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Văn Thức, sinh năm: 1980
Địa chỉ: Tổ A, ấp T, xã C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có mặt).
Bị đơn: Bà Trần Thị Hạnh, sinh năm: 1986.
Địa chỉ: Tổ A, ấp T, xã C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Phạm Văn Th trình bày:

Ông Phạm Văn Th và bà Trần Thị H tự nguyện chung sống với nhau năm 2005 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã C theo giấy chứng nhận kết hôn số 44, quyển số 01 ngày 15/6/2005.

Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Ngọc T, sinh ngày 23/09/2005. Đến tháng 8/2011 bà H bỏ nhà đi biệt tích và không có liên hệ gì với ông Th đến nay. Ông Th đã tìm mọi cách liên lạc nhưng vẫn không biết bà H đang ở đâu. Tháng 10/2017, ông Th làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Thành tuyên bố mất tích bà H để làm thủ tục ly hôn. Ngày 06/4/2018 Tòa án nhân dân huyện Tân Thành đã ra quyết định tuyên bố mất tích số 06/2018 về việc tuyên bố bà H mất tích. Nay, ông thấy bà H đã bỏ nhà đi 7 năm mà không có bất kỳ liên lạc gì nên tình cảm vợ chồng không có sự quan tâm, chia sẻ. Bản thân bà H không

làm tròn trách nhiệm của người vợ, người mẹ. Ông Th thấy tình cảm dành cho bà H cũng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên yêu cầu xin được ly hôn.

Về tình cảm: ông Th yêu cầu được ly hôn với bà H.

Về con chung: ông Th và bà H có 1 con chung là cháu Phạm Ngọc T, sinh ngày 23/09/2005. Ông Th yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

Về công nợ: vợ chồng không nợ ai, không ai nợ vợ chồng.

Tòa án nhân dân huyện Tân Thành đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án; niêm yết giấy triệu tập; niêm yết thông báo mở phiên họp đối chiếu chứng cứ và hòa giải; niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia phiên tòa; niêm yết quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập lần 2 tham gia phiên tòa hôm nay nhưng tất cả các lần triệu tập hợp lệ trên bà H đều không đến Tòa làm việc nên Tòa án đã lập biên bản về việc vắng mặt bà H.

Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng giấy triệu tập của Tòa án. Vụ án xét xử trong thời hạn. Về nội dung: đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông Th. Ông Th được quyền nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật: ông Phạm Văn Th yêu cầu ly hôn với bà Trần Thị H, có địa chỉ tại Tổ A, ấp T, xã C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, quan hệ pháp luật là " Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

Tòa án tống đạt hợp lệ các thông báo, giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật. Bà Trần Thị H đã được tống đạt hợp lệ các quyết định, giấy triệu tập của Tòa án nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án: Ông Phạm Văn Th và bà Trần Thị H tự nguyện chung sống với nhau năm 2005 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo giấy chứng nhận kết hôn số 44, quyển số 01 ngày 15/6/2005. Hội đồng xét xử thấy rằng hôn nhân giữa ông Th và bà H là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn và bà H đã bỏ nhà đi biệt tích từ năm 2011. Ông Th đã tìm mọi cách liên lạc nhưng vẫn không biết bà H hiện đang ở đâu. Theo trình bày của ông Th thì từ khi bỏ nhà đi, bà H không có bất kỳ

liên lạc gì với ông Th. Bà H cũng không liên lạc gì hỏi thăm con chung. Do vậy, ông Th thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên xin được ly hôn với bà H. Về con chung: ông Th xin được trực tiếp nuôi cháu T, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, về nợ chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử khẳng định mâu thuẫn giữa ông Th và bà H là do trong khoảng thời gian rất dài (7 năm) hai người sống ly thân, không có sự quan tâm, chăm sóc nhau và vun đắp tình cảm vợ chồng dẫn tới mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nghĩ nên áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn Th: ông Phạm Văn Th được ly hôn với bà Trần Thị H.

Xét yêu cầu của bà Phạm Văn Th được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là Phạm Ngọc T, sinh ngày 23/09/2005.

Xét thấy: Từ khi vợ chồng sống ly thân, ông Th là người trực tiếp gần gũi chăm sóc con, Trong suốt quãng thời gian bỏ đi biệt tích đến nay, bà H cũng không thăm hỏi chăm sóc con chung. Hiện cháu T đang sống ổn định với bố và cháu cũng có nguyện vọng sống với bố khi bố mẹ ly hôn nên để không gây xáo trộn về tâm lý đồng thời đảm bảo cho sự phát triển về tinh thần cũng như quyền lợi mọi mặt của các cháu, áp dụng Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, giao con chung là cháu Phạm Ngọc T, sinh ngày 23/09/2005 ông Phạm Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Do ông Th không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên bà Trần Thị H không phải cấp dưỡng nuôi.

Bà Trần Thị H có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở bà H thực hiện quyền này.

Vì quyền lợi mọi mặt của con, một trong các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Ông Phạm Văn Th phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Tuyên xử :

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn Th. Ông Phạm Văn Th được ly hôn với Bà Trần Thị H.

Về con chung: Ông Phạm Văn Th và bà Trần Thị H có 01 con chung là Phạm Ngọc T, sinh ngày 23/09/2005. Giao con chung trên cho ông Phạm Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đến tuổi tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà Trần Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Trần Thị H có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở bà H thực hiện quyền này.

Vì quyền lợi mọi mặt của con, một trong các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*:*

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Ông Phạm Văn Th phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng(Ba trăm nghìn)tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 2607 ngày 15-05-2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Ông Phạm Văn Th đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Tân Thành;
- Chi cục THADS H. Tân Thành;
- UBND xã Châu Pha;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đặng Đức Hào